

Bản án số: 45/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24/4/2026
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Kim Hoàn

Ông Hoàng Hữu Khoa

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân – Là thư ký của Toà án nhân Khu vực 6- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hiệp- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 217/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 36/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Ngọc A.

Địa chỉ: Thôn, xã Bảo Tinh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Tản Văn Q.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên toà chị Lý Thị Ngọc A vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Lý Thị Ngọc A đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Ngọc A và anh Tản Văn Q kết hôn ngày 28/10/2020 tại UBND xã Thái Niên huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, không thống nhất trong việc làm ăn và phát triển kinh tế nên thường xảy ra xô sát cãi nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình và thôn can thiệp

hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện mà ngày càng trở lên trầm trọng. Chị và anh Q đã sống ly thân với nhau từ tháng 09/2024 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Quyết thực sự không còn hạnh phúc. Chị Lý Thị Ngọc A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tân Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Á và anh Q có 02 người con chung là cháu Tân Mạnh T, sinh ngày 24/12/2018 và cháu Tân Thị Như Q, sinh ngày 12/6/2021. Hiện nay các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 02/12/2025 chị Á đề nghị Tòa án xem xét để anh Tân Văn Q được quyền nuôi cả hai người con, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Á có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Tân Văn Q không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị và cũng không đến Tòa án để giải quyết, nên chị Á thay đổi ý kiến, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tân Mạnh T, sinh ngày 24/12/2018 và cháu Tân Thị Như Q, sinh ngày 12/6/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Tân Văn Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử; Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Ngọc A

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị Ngọc A được ly hôn với anh Tân Văn Q.

Về con chung: Giao cháu Tân Mạnh T, sinh ngày 24/12/2018 và cháu Tân Thị Như Q, sinh ngày 12/6/2021 cho chị Lý Thị Ngọc A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Tân Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 21/11/2025 chị Lý Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Tản Văn Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Thắng, xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6- Lào Cai

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai đã triệu tập họp lệ đối với bị đơn anh Tản Văn Q nhưng bị đơn không đến Toà án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Lý Thị Ngọc A có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà bị đơn vắng mặt, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Ngọc A và anh Tản Văn Q tự nguyện kết hôn ngày 28/10/2020 tại UBND xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ, chồng luôn bất đồng quan điểm sống giữa hai người không có tiếng nói chung, vợ chồng sống không có sự yêu thương, chia sẻ với nhau. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 09/2024 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Lý Thị Ngọc A và anh Tản Văn Q lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn chị Lý Thị Ngọc A. Xử cho chị Lý Thị Ngọc A được ly hôn với anh Tản Văn Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là cháu Tản Mạnh T, sinh ngày 24/12/2018 và cháu Tản Thị Như Q, sinh ngày 12/6/2021. Nay ly hôn chị Ánh đề nghị Toà án xem xét cho chị được quyền nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Quyết phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng từ khi khi vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2024 đến nay, các con ở với chị Ánh. Tại đơn đề nghị xác nhận của Trưởng thôn và UBND xã Bảo Thắng xác nhận chị Lý Thị Ngọc A làm nghề tự do mức thu nhập ở địa phương là 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*)/ ngày. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 05/02/2026 xác định

anh Tấn Văn Q thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Hội đồng xét xử cần chấp nhận ý kiến của nguyên đơn: Giao cháu Tấn Mạnh T, sinh ngày 24/12/2018 và cháu Tấn Thị Như Q, sinh ngày 12/6/2021 cho chị Lý Thị Ngọc A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân & gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Lý Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Ngọc A.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Ngọc A được ly hôn với anh Tấn Văn Q. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Ngọc A và anh Tấn Văn Q chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Tấn Mạnh T, sinh ngày 24/12/2018 và cháu Tấn Thị Như Q, sinh ngày 12/6/2021 cho chị Lý Thị Ngọc A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Tấn Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Tấn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lý Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0002144 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Lý Thị Ngọc A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND KV 6- Lào Cai (2);
- Phòng THADS KV 6- Lào Cai(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Bảo Thắng(1);
(Kết hôn 28/10/2020)
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thuý Hằng

